

Bản án số: 95/2023/HS-ST

Ngày: 11-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hữu Thúc

2/ Ông Lê Sỹ Chiến

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại trụ sở Tòa án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mè Văn S**, tên gọi khác: không; sinh ngày 03/10/1982; tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản H, thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Mè Văn S (đã chết) và bà Mè Thị H; bị cáo có vợ là Lương Thị Th và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/5/2023, chuyển tạm giam ngày 13/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Mè Văn M, sinh năm 2001; địa chỉ: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/5/2023, Mè Văn S nhờ Mè Văn M, sinh năm 2001 (em họ của S) chở S đến huyện Tân Uyên có việc riêng. Mè Văn M điều khiển xe mô tô của M chở S đi. Khi đi đến bản N, xã P, huyện Tân Uyên, S gặp

và hỏi mua được 02 gói Heroin của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 400.000 đồng, 02 gói Heroin trên có đặc điểm bên ngoài mỗi gói được gói bằng một mảnh nilon màu hồng. Quá trình mua Heroin thì M đứng phía sau S, cách S 05m và trời tối nên S không biết M có nhìn thấy không. Sau khi mua được Heroin, S nhặt lấy xé thành 03 mảnh nilon màu trắng ở dưới đất gói chung 02 gói lại và cầm trong lòng bàn tay phải đi đến chỗ M đang đợi, gặp M, S không nói gì. Sau đó M điều khiển xe chở S đi về. Đi được một đoạn thì S đưa cho M cầm hộ 02 gói Heroin để S điều khiển xe. Cả hai đi đến bản P, xã T, huyện Tân Uyên thì S dừng xe cho M điều khiển. Lúc này S nhận từ M một ống kim loại màu vàng bên trong đựng 02 gói Heroin của S mua, S cầm Heroin trên tay. Đến 21 giờ cùng ngày, M và S về đến bản H, thị trấn T, huyện Tân Uyên, do xe hết xăng S vào cửa hàng tạp hóa mua xăng thì bị công an kiểm tra thu giữ trong tay phải của S 01 ống kim loại hình trụ, màu vàng bên trong có 02 gói chất bột màu trắng, mỗi gói được gói ngoài bằng một mảnh nilon màu hồng, cả hai gói được gói chung bằng 03 mảnh nilon màu trắng, S khai là Heroin của S mua về để sử dụng. 02 gói Heroin thu giữ của Mè Văn S có khối lượng 0,65g (gói 1 có khối lượng 0,27gam, trích gửi giám định 0,12gam ký hiệu Mẫu 01; gói 2 có khối lượng 0,38gam, trích gửi giám định 0,22gam ký hiệu Mẫu 02).

Tại bản Kết luận giám định số: 524/KL-KTHS, ngày 08/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "*02 (hai) Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu Mẫu 01, Mẫu 02) gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin).... không hoàn lại mẫu vật gửi giám định*".

Bản Cáo trạng số: 79/CT-VKS-TU, ngày 20/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Mè Văn S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu luận tội và tranh luận: Sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo và sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đủ khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; về hình phạt đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có tình tiết mới; Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định, nhất trí với luận tội, không có ý kiến tranh luận; bị

cáo có thái độ thành khẩn và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, việc họ vắng mặt không gây cản trở cho quá trình xét xử, xác định sự thật khách quan của vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa, qua xét hỏi bị cáo Mè Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng của vụ án, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận giám định số: 524/KL-KTHS, ngày 08/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ đủ kết luận: Hồi 21 giờ ngày 04/5/2023, tại bản H, thị trấn T, huyện Tân Uyên, Mè Văn S đang cất giấu 02 gói Heroin có tổng khối lượng 0,65gam mà S khai nhận vừa mua được để mang về sử dụng cho bản thân nhưng đang trên đường về nhà thì bị bắt giữ.

Hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân của bị cáo không có mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất chính là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội cần chấp nhận; Cụ thể điều luật quy định:

“Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam”.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc tội phạm nghiêm trọng, nhất là loại tội phạm về ma túy đang được Đảng và Nhà nước ta nghiêm cấm trừng trị. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng luật hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo, cũng như góp phần đấu tranh phòng ngừa chung, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố Mè Văn S được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, ông ngoại Lường Văn T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đó là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, nhưng vẫn buộc bị cáo phải đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 38 Bộ luật Hình sự với mức án tương xứng để bị cáo có thời gian cai nghiện được ma túy, sớm hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Số Heroin thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định đã được niêm phong cùng các mảnh nilon, ống kim loại hình trụ cần tịch thu để tiêu hủy vì là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập ổn định, mục đích mua ma túy chỉ để thỏa mãn nhu cầu của bản thân không có mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc số Heroin: Bị cáo khai mua Heroin của một người phụ nữ dân tộc Mông, nhưng bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người phụ nữ này chỉ biết là gặp ở bản N, xã P, huyện Than Uyên, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý người phụ nữ này trong vụ án là có căn cứ.

Đối với Mè Văn M người được bị cáo S rủ đi và sử dụng xe của M chở S đi huyện Than Uyên. Qua điều tra M khai chỉ được S nhờ chở đi có việc riêng, việc S mua và cất giấu Heroin M không biết. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý M về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mè Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mè Văn S 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt, ngày 04/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

3/ Xử lý vật chứng: Tịch thu một phong bì đã được niêm phong ghi (trong đựng 0,31gam Heroin, 02 mảnh nilon màu hồng, 03 mảnh nilon màu trắng và 01 ống kim loại hình trụ màu vàng) để tiêu hủy;

(Phong bì niêm phong hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/8/2023, giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

4/Về án phí: Bị cáo Mè Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- CA huyện (Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- THADS huyện Tân Uyên;
- Sơ tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu: THA-HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà